

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST  
Ngày: 05/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Đặng Thị Thanh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 468/2022/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 556/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1/ Lê Trung H** (tên gọi khác: V, Q), sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 11/3 đường x, khu phố y, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 11/3 đường x, khu phố y, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Lê Văn N và bà Huỳnh Thị Tuyết M; bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 75/2019/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/7/2022 (có mặt).

**2/ Ngô Thị Huyền D**, sinh năm 1989; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: số 11 đường m, khu phố n, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 19/13/1 đường N, khu phố z, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Ngô Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị A; bị chưa có chồng, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng; chấp hành xong ngày 29/5/2020;

- Ngày 11/3/2021, Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức ban hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; ngày 11/7/2021 chấp hành xong quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Lê Thị Q, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Địa chỉ: 21/22 đường k, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Văn L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: 941 đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 54 phút ngày 27/7/2022, Lê Trung H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số 59B1-685.74 đến ngã 3 đường Nguyễn Tư Nghiêm và đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 5, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức đón Ngô Thị Huyền D đi uống cà phê. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi H điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau đi đến trước nhà số 48 đường N, Khu phố x phường B, thành phố Thủ Đức thì H phát hiện bà Lê Thị Q đang đi xe đạp một mình trên đường, tại giỏ trước đầu xe có để 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 nên H nảy sinh ý định cướp giật chiếc máy tính bảng này. H điều khiển xe mô tô chạy sát lề đường bên phải rồi áp sát sang phía bên phải xe đạp của bà Q, đưa tay trái giật chiếc máy tính bảng trong giỏ xe đạp rồi tăng ga bỏ chạy. Sau đó, H dùng tay trái đưa máy tính bảng theo hướng vòng từ trước ra sau cho Ngô Thị Huyền D. D đưa tay trái lên cầm máy tính bảng rồi để ở giữa chỗ D và H ngồi. H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở D đến quán Cà phê B, địa chỉ 122 đường L, phường C, thành phố Thủ Đức để uống cà phê. Tại đây, D đưa lại máy tính bảng cho H giữ. H ngồi uống cà phê được 05 phút thì nhận được điện thoại của vợ H nên về trước và mang theo máy tính bảng đồng thời nói với D “Có gì tôi gọi bạn”. Sau đó, D nhờ người quen chở D về nhà. Trên đường về nhà H mang máy tính bảng đến tiệm kinh doanh sửa chữa điện thoại di động D, địa chỉ: 941 đường N, phường B, thành phố Thủ Đức (do anh Lương Văn L, sinh năm 1986 là chủ) bán cho nhân viên của tiệm là anh Lương Văn S với giá 600.000 đồng.

Sau khi bị giật máy tính bảng, đến 19 giờ 30 phút, ngày 27/7/2022, bà Lê Thị Q đến Công an phường Bình Trưng Tây trình báo vụ việc bị cướp giật. Qua truy xét, Công an thành phố Thủ Đức đã đưa Lê Trung H và Ngô Thị Huyền D về trụ sở làm việc. Đồng thời thu giữ trên người H số tiền 295.000 đồng là số tiền H bán máy tính bảng còn lại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Trung H và Ngô Thị Huyền D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 159-KV1/KLĐG-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 màu vàng, dung lượng 32Gb, số máy: MPG7174/A; số seri: GCVV392UHP9X có giá trị 3.733.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 màu vàng, dung lượng 32 Gb, số máy: MPG7174/A; số seri: GCVV392UHP9X do anh Lương Văn S giao nộp;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số: 59B1- 685.74;
- số tiền 295.000 đồng thu giữ của Lê Trung H (là tiền bán tài sản còn lại);
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03 của Lê Trung H liên lạc với Ngô Thị Huyền D. Hiếu mượn của em rể tên Huỳnh Ngọc D, không liên quan đến vụ án;
- 01 đĩa DVD do anh Nguyễn Hoàng T giao nộp, chứa đựng video liên quan đến vụ cướp giật tài sản vào lúc 18 giờ 54 phút ngày 27/07/2022 tại ngã ba đường Nguyễn Tư Nghiêm - Nguyễn Tuyên;
- 01 áo thun màu xám, 01 quần màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 bộ quần áo màu trắng xanh, 01 áo khoác màu trắng xanh (thu của bị cáo D);

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Q đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại cho Lê Trung H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn L đã nhận lại số tiền 600.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

[2] Bản cáo trạng số 429/CT-VKSTĐ ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trung H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Ngô Thị Huyền D về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”, áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 05 năm đến 06 năm tù.

Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Thị Huyền D phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị Huyền D từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý đúng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Lê Trung H, Ngô Thị Huyền D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và các bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Trung H, Ngô Thị Huyền D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 27/07/2022, tại trước nhà số 48 đường N, Khu phố x, phường B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trung H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển số: 59B1- 685.74 áp sát bên phải xe đạp của bà Lê Thị Q, lợi dụng sơ hở của bà Lê Thị Q, dùng tay trái công khai giật 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 màu vàng, trị giá 3.733.000 đồng của bà Lê Thị Q, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Ngô Thị Huyền D không hứa hẹn trước với Lê Trung H thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhưng nhìn thấy và biết rõ máy tính bảng là do Lê Trung H cướp giật nhưng vẫn đưa tay cầm và giữ máy tính bảng cho H khi H đưa. Khi cả hai đến quán cà phê B, địa chỉ 122 đường L, phường C, thành phố Thủ Đức, D

đưa máy tính bảng cho H giữ. H hứa hẹn với D khi bán được tài sản sẽ chia tiền cho Diệu.

Bị cáo Lê Trung H đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Ngô Thị Huyền D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, xem thường pháp luật. Tính nguy hiểm của hành vi còn thể hiện việc bị cáo sử dụng xe mô tô ép sát bị hại và giật tài sản rồi tăng ga bỏ chạy có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông đã thể hiện sự liều lĩnh và ý thức xem thường pháp luật Nhà nước. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, sau khi biết được bị cáo H có được tài sản do người khác phạm tội mà có không những không ngăn cản hoặc trình báo cơ quan có thẩm quyền xử lý trước pháp luật mà còn cất giữ tài sản để cho bị cáo H thuận tiện hơn trong việc mua bán tài sản chiếm đoạt của bị hại. Vì vậy cần có mức án tương xứng với hành vi, hậu quả cũng như vai trò mà bị cáo đã gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đối với bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra cũng xem xét hiện nay bị cáo Diệu đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi mà giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải nhận là có cơ sở.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 áo thun màu xám, 01 quần màu đen, hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy.

- 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 màu vàng, dung lượng 32 Gb, số máy: MPG7174/A, số seri: GCVV392UHP9X. Ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho bà Lê Thị Q, bà Quý không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu Xanh, biển số: 59B1- 685.74. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô trên do chị Lê Thị Hồng N (sinh năm 1996) đứng tên chủ sở hữu. Chị N ở cùng nhà với anh ruột của Lê Trung H. Chị N không biết H sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe cho chị N.

- Số tiền 295.000 đồng thu giữ của Lê Trung H. Số tiền trên là của anh Lương Văn S thanh toán cho bị cáo khi mua máy tính bảng. Hiện nay máy tính bảng hiệu Apple Ipad Gen 5 màu vàng đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bà Huỳnh Thị Tuyết M (là mẹ ruột) của bị cáo H đã nộp thêm 305.000 đồng khắc phục hậu quả. Kết quả điều tra xác định số tiền 600.000 đồng anh Lương Văn S mua máy tính bảng của H là tiền của anh Lương Văn L, là chủ tiệm sửa chữa điện thoại D. Ngày 08/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại số tiền 600.000 đồng cho anh Lương Văn L.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 của Lê Trung H liên lạc với Ngô Thị Huyền D. Hiếu mượn của em rể tên Huỳnh Ngọc D (sinh năm 1992) không liên quan đến vụ án. Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho anh Huỳnh Ngọc D;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng, 01 bộ quần áo màu trắng xanh, 01 áo khoác màu trắng xanh (thu của D), không liên quan đến vụ án. Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại cho Ngô Thị Huyền D;

- 01 đĩa DVD có chứa video ghi nhận hình ảnh Lê Trung H thực hiện hành vi cướp giật tài sản, là chứng cứ trực tiếp nên cần được lưu vào trong hồ sơ vụ án;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Lê Thị Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố:**

+ Bị cáo Lê Trung H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

+ Bị cáo Ngô Thị Huyền D phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”;

2. Áp dụng Điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

3. Áp dụng Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Huyền D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu xám; 01 (một) quần màu đen

(Theo Phiếu nhập kho số NK23/046C ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Lê Trung H, Ngô Thị Huyền D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Lê Trung H, Ngô Thị Huyền D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Quốc Lưu**